

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 86/2023/DS-ST

Ngày: 21/8/2023.

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Trung

2. Ông Huỳnh Tấn Trãi.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Liêm –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Ngân hàng A.** Địa chỉ: Số 266-268 NKKN, phường V, Quận B, Thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty SB. Địa chỉ: Số 278 NK, phường VT, Quận C, Thành phố H1. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T. Chức vụ: Tổng Giám đốc (Theo Văn bản ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022)

Ủy quyền lại: Lã Ngọc M-Nhân viên xử lý nợ Công ty SB (theo văn bản ủy quyền số 558/2023/UQ-TGD ngày 23/3/2023 (xin vắng mặt)

2.Bị đơn: Anh **Võ Minh T1**, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp THP, xã TPT,

huyện TP, tỉnh TG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:**

Ngày 21/10/2019, anh Võ Minh T có ký với Ngân hàng A hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng –gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của anh T1 thì Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 13.000.000đồng. Mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, anh T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 15.732.252đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt cho đến nay anh T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.786.086đồng. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng anh T1 không trả nợ cho Ngân hàng. Do anh T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 14.676.800 là nợ gốc và áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại)

Nay Ngân hàng A yêu cầu anh Võ Minh T1 trả cho Ngân hàng A số tiền 32.630.280đồng (gồm 14.676.800đồng dư nợ gốc và 17.954.280đồng lãi quá hạn tạm tính đến ngày 21/8/2023). Yêu cầu anh Võ Minh T1 tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/8/2023 đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

***Bị đơn anh Võ Minh T1:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh T1 vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn khai nhận có cho bị đơn vay tiền (đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng – gọi chung là Hợp đồng) nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hai bên xác lập giao dịch dân sự năm 2019 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Võ Minh T1 có địa chỉ: ấp THP, xã THT, huyện TP, tỉnh TG thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Võ Minh T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về chứng cứ vụ án: Ngân hàng cung cấp hợp đồng vay vốn do anh T1 ký kết với Ngân hàng và tóm tắt sao kê quá trình sử dụng thẻ tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt bản phô tô đơn kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo cho bị đơn nhưng bị đơn không tham dự và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung:

Xét thấy anh Võ Minh T1 ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng –gọi chung là Hợp đồng) với Ngân hàng A với số tiền 13.000.000đồng, quá trình sử dụng thẻ tín dụng anh T1 không thực hiện đúng với điều khoản đã cam kết làm phát sinh quyền nghĩa vụ theo quy định. Nay anh T1 còn nợ Ngân hàng số tiền 32.630.280đồng (gồm 14.676.800đồng dư nợ gốc và 17.954.280đồng lãi quá hạn tạm tính đến ngày

21/8/2023), anh T1 còn tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/8/2023 đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Anh T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ chấp nhận. Do anh T1 vi phạm nghĩa vụ nên buộc trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Anh Võ Minh T1 phải chịu án phí DSST theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39. Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A

Buộc anh Võ Minh T1 trả cho Ngân hàng A số tiền 32.630.280 đồng (gồm 14.676.800 đồng dư nợ gốc và 17.954.280 đồng lãi quá hạn tạm tính đến ngày 21/8/2023). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 22/8/2023 anh T1 còn tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đến khi trả hết số nợ vay.

2. Về án phí: Anh Võ Minh T1 phải chịu 1.631.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A không phải chịu án phí DSST. Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 721.808 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005764 ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thuyền